

I. Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

1. Khái niệm

- Chủ nghĩa tư bản hiện đại là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

2. Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại

+ Tiềm năng

- Có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học – công nghệ và cơ sở vật chất – kĩ thuật hiện đại.

- Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.

- Khả năng điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.

- Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho các nước tư bản những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế.

+ Thách thức

- Những cuộc khủng hoảng kinh tế – tài chính và một số vấn đề mang tính toàn cầu như: khủng hoảng năng lượng, lạm phát, thiếu lương thực, suy thoái môi trường sinh thái, dịch bệnh, thiên tai...

- Những vấn đề về chính trị, xã hội như: xung đột sắc tộc, tôn giáo, tệ nạn xã hội...

- Sự phân biệt giàu nghèo làm tăng thêm tình trạng bất bình đẳng trong xã hội.

II. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay.

1. Ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

- Ý nghĩa trong nước

+ Phù hợp với lợi ích chung và cơ sở giải quyết đúng đắn vấn đề của các dân tộc trên đất nước Xô Viết.

+ Sức mạnh của tình đoàn kết giữa các quốc gia dân tộc tạo điều kiện cho sự phát triển và nâng cao vị thế của Liên Xô.

+ Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô Viết trên cơ sở bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau.

- Ý nghĩa quốc tế

+ Liên Xô trở thành chỗ dựa vững chắc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới

+ Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

2. Nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

- Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí và mô hình kinh tế tập trung quan liêu bao cấp.

- Không áp dụng thành tựu khoa học – công nghệ hiện đại kịp thời vào sản xuất dẫn đến tình trạng trì trệ, sa sút về kinh tế.

- Khi tiến hành cải tổ phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng.

- Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

III. Quá trình giành độc lập của các quốc gia ở Đông Nam Á

1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á

+ Nguyên nhân

- Từ sau các cuộc phát kiến địa lí, các nước tư bản phương Tây tăng cường tìm kiếm thị trường và thuộc địa.

- Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á đang suy yếu, khủng hoảng.

- Trong bối cảnh đó, các nước tư bản phương Tây tiến hành công cuộc xâm lược và đặt ách cai trị các nước ở Đông Nam Á.

+ *Quá trình xâm lược*

- In-đô-nê-xi-a Từ thế kỉ XV - XVI, Bồ Đào Nha và Hà Lan cạnh tranh ảnh hưởng. Đến thế kỉ XIX, Hà Lan xâm chiếm.
- Phi-lip-pin Từ thế kỉ XVI, bị thực dân Tây Ban Nha thống trị đến 1898 trở thành thuộc địa của Mỹ.
- Mã Lai (nay là Ma-lai-xi-a) Năm 1826, thực dân Anh đẩy mạnh xâm chiếm đến 1895 trở thành thuộc địa của Anh.
- Miến Điện (Mi-an-ma) Anh thôn tính Miến Điện 1885.
- Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia Đến cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp đã hoàn thành quá trình xâm lược.
- Xiêm (nay là Thái Lan) là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị.

2. Công cuộc cải cách ở Xiêm

+ *Hoàn cảnh*

- Từ giữa thế kỉ XIX, Anh và Pháp mở rộng xâm lược ở Đông Nam Á lục địa, Xiêm trở thành đối tượng bị nhòm ngó.
- Trước mối đe dọa của chủ nghĩa thực dân và nhu cầu phát triển đất nước, vua Ra-ma IV và Ra-ma V đã tiến hành công cuộc cải cách.

+ *Nội dung*

- Cải cách theo các nước tư bản phương Tây trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, ngoại giao...

+ *Ý nghĩa cuộc cải cách ở Xiêm*

- Đáp ứng phần nào yêu cầu của lịch sử, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa và giữ được nền độc lập dân tộc mặc dù vẫn còn lệ thuộc về nhiều mặt.

3. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

- + Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Nam Á trải qua ba giai đoạn phát triển:
 - Cuối TK XIX - 1920: Khởi đầu cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc: xuất hiện giai cấp vô sản. Phong trào đấu tranh chuyển từ chống xâm lược sang giành độc lập.
 - 1920 - 1945: Xuất hiện xu hướng mới trong phong trào đấu tranh. Giai cấp vô sản đứng lên vũ đài chính trị → nhiều Đảng Cộng Sản ra đời..
 - 1945 - 1975: Hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. (trừ Bru-nây: 1984, Timor Lette 2002).

IV. Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước cách mạng tháng tám năm 1945)

1. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

a. *Vị trí địa chiến lược của Việt Nam*

- Có vị trí địa chính trị quan trọng cả trên đất liền và trên biển, nằm trên các trục giao thông quốc tế ở khu vực Đông Nam Á.
- Là địa bàn cạnh tranh của các cường quốc.
- Có nguồn tài nguyên phong phú, dân cư đông đúc...

→ Vì vậy, trong tiến trình lịch sử, Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

b. *Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam*

- Có vai trò quan trọng đối với sự sinh tồn và phát triển của dân tộc.
- Góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, giữ gìn bản sắc văn hóa và tạo đạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
- Có ý nghĩa to lớn, nêu cao chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập, tự chủ ...
- Tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.
- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

3. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu

ST T	Tên cuộc kháng chiến	Lãnh đạo	Tướng giặc	Trận chiến	Quyết	Nghệ thuật quân sự
1	chống Nam Hán 938	Ngô Quyền	Lưu Hoàng Tháo	Sông Bạch Đằng (Hải Phòng – Quảng Ninh)		- Tận dụng ĐKTN. - Chớp thời cơ giặc suy yếu tiêu diệt
2	Chống Tống 981	Lê Hoàn	Tướng Hầu Nhân Bảo tử trận	Sông Bạch Đằng (Hải Phòng – Quảng Ninh)		- Chủ động tấn công đẩy địch về bị động
3	Chống Tống 1075-1077	Lý Thường Kiệt	Quách Quỳ và Triệu Tiết	Phòng tuyến Như Nguyệt (Bắc Ninh)		- Tiên phát chế nhân - Dựa vào chiến tuyến đánh phòng ngự, phản công, tập kích tiêu hao địch - Đánh tâm lí, giảng hòa kết thúc chiến tranh.
4	Chống Mông Cổ 1258	Trần Thái Tông Trần Thủ Độ	Ngột Lương Hợp Thai	Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc) Đông Bộ Đầu (Hà nội)		- Vườn không nhà trống - Đoàn kết toàn dân vua – tôi một lòng. - Tạo thời cơ, chọn địa hình, đánh vận động, đánh quyết chiến để kết thúc chiến tranh.
5	chống Nguyên 1285	Trần Thánh Tông Trần Quốc Tuấn	Thoát Hoan và Toa Đô	Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên), Chương Dương, Thăng Long (Hà nội)		
6	Chống Nguyên 1287-1288	Trần Thánh Tông Trần Quốc Tuấn	Thoát Hoan và Ô Mã	Sông Bạch Đằng (Hải Phòng – Quảng Ninh)		
7	Chống Xiêm 1785	Nguyễn Huệ	Chiêu Tăng Chiêu Sương, Lục Côn, Sa Uyên	Rạch Gầm - Xoài Mút (Tiền Giang)		- Tận dụng yếu tố địa hình. - Tạm thời lui binh chọn điểm tập kết, tạo phòng tuyến chặn giặc lmaf bàn đạp tấn công.
8	Chống Thanh 1789	Quang Trung (Nguyễn Huệ)	Tôn Sĩ Nghị	Ngọc Hồi – Đống Đa		- Đánh nhiều mũi nhiều hướng. - Hành quân thần tốc, táo bạo bất ngờ.

Nguyên nhân thắng lợi

** Nguyên nhân chủ quan*

- Là cuộc đấu tranh bảo vệ dân tộc mang tính chính nghĩa.
- Có sức mạnh toàn dân “cả nước đánh giặc, toàn dân là lính”
- Truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường trong đấu tranh.
- Có sự lãnh đạo của các vua và tướng lĩnh tài giỏi.

** Nguyên nhân khách quan*

- Các đội quân xâm lược mang tính phi nghĩa, nên tất yếu sẽ thất bại.
- Các đội quân xâm lược thiếu sự chuẩn bị về hậu cần nên rơi vào thế bất lợi.

4. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (TK III TCN-đến cuối TK XIX)

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Địa điểm	Kẻ thù	Kết quả
Hai bà Trưng	40-43	Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam	Nhà Đông Hán	Thất bại
Bà Triệu	248	Cửu Chân	Nhà Ngô	Thất bại
Lý Bí	542-544	Giao Châu	Nhà Lương	Khôi phục nền độc lập. Thành lập nhà nước Vạn Xuân.
Phùng Hưng	776-791	Tổng Bình (Hà Nội)	Nhà Đường	Thất bại
Khởi nghĩa Lam Sơn	1418-1427	Lam Sơn (Thanh Hóa)	Minh	Thắng lợi lập ra nhà hậu Lê (Lê sơ)
Phong trào Tây Sơn	1771-1789	Tây Sơn (Bình Định)	Chống chúa Nguyễn Xiêm - Thanh	Thắng lợi lập ra nhà Tây Sơn

5. Một số bài học lịch sử

- Bài học về quá trình tập hợp lực lượng quần chúng nhân dân
- Bài học về vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc
- Bài học về nghệ thuật quân sự
- Bài học đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

TỔ TRƯỞNG

Duyệt của BGH



Trần Thị Hải